

PHỤ LỤC I

Hồ sơ pháp lý

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900517013

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 04 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 25 tháng 03 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ACC - 78

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACC - 78 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACC - 78 JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Nhị Hà, Xã Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: (025)3825200

Số Fax: (025)3727247

Thư điện tử: ximangqp78@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 15.120.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười lăm tỷ một trăm hai mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.512.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: CHU KIM ANH

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/08/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 019076000672

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trường Sơn, Xã Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Ao Ngườm,
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần xi măng ACC-78 tại Công văn số 218/ACC-78 ngày 03/8/2010 về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Ao Ngườm, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 270/TTr-STNMT ngày 07/9/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Ao Ngườm theo báo cáo thăm dò của Công ty cổ phần xi măng ACC-78 với nội dung sau:

1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Ao Ngườm, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng do Công ty cổ phần xi măng ACC-78 thực hiện theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1005/GP-UBND ngày 05/7/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

2. Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 3.381.527,488 m³, trong đó:

- Trữ lượng cấp 121 là 194.464,176 m³
- Trữ lượng cấp 122 là 3.187.063,313 m³

4. Công ty cổ phần xi măng ACC-78 có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Ao Ngươn là tài liệu địa chất của Công ty cổ phần xi măng ACC-78 được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để, có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Công ty không lập hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Ao Ngươn thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Công ty cổ phần xi măng ACC-78, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Các đ/c Lý Vinh Quang, Tô Hùng Khoa;
- Các Sở: TN&MT (02 bản), XD, CT;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 13/9/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư cải tạo mở rộng công suất khai thác và chế biến mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn";

Xét đơn xin khai thác khoáng sản số 301/CV-KH ngày 10/11/2010 của Công ty cổ phần xi măng ACC-78 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-STNMT ngày 24/01/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần xi măng ACC-78 được khai thác đá vôi tại mỏ Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực xin khai thác: 06 ha (sáu héc-ta) được giới hạn bởi các điểm khép góc 1, 2, 3 và 4 có toạ độ xác định trên nền bản đồ địa hình hệ toạ độ VN2000 -105⁰ múi chiếu 6⁰ kèm theo.

- Trữ lượng được khai thác: 1.944.769 m³

- Công suất khai thác: 100.000 m³ (đá nguyên khai)/năm, tương đương 130.000 m³ (sản phẩm các loại)/năm.

- Thời hạn giấy phép khai thác: 20 năm, (từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2031).

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Điều 2. Công ty cổ phần xi măng ACC-78 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn theo quy định tại Thông tư số 184/2009/TT-BTC ngày 15/9/2009 của Bộ Tài chính.

2. Hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả khai thác, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản và Địa chất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực; bảo vệ đường giao thông khu vực khai thác và các vùng phụ cận; bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nguồn nước sản xuất.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại 1862/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

6. Thực hiện đóng cửa mỏ, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

7. Đóng góp, hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường bộ hàng năm theo quy định.

Điều 3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty cổ phần xi măng ACC-78 nộp thiết kế mỏ, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng ACC-78 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 15

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TNMT (02 bản), XD, CT;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: 03 /ĐKKT

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2011

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khánh

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư cải tạo, mở rộng công suất khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDTT mỏ đá Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư cải tạo, mở rộng công suất khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" tại phiên họp thẩm định ngày 14 tháng 10 năm 2010;

Xét Tờ trình số 350/TTr-STNMT ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư cải tạo, mở rộng công suất khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh

Lạng Sơn" do Công ty Cổ phần xi măng ACC-78 làm chủ dự án (sau đây gọi là chủ dự án).

Điều 2. Phê duyệt nội dung Dự án "Cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác mỏ đá vôi Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty Cổ phần xi măng ACC-78 làm chủ dự án với một số nội dung cụ thể sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường: tháo dỡ các công trình, san gạt tạo mặt bằng và phủ xanh đất moong khai thác.

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 909.418.000 đ (*Chín trăm linh chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 20 lần.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (1 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 909.418.000 đ (*Chín trăm linh chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng*), phương thức ký quỹ như sau:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu là: 136.413.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng*).

+ Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến năm thứ 20) là: 40.684.000 đ (*Bốn mươi triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

Điều 4. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của

Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 6. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 18

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (3b);
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Đồng Tân;
- CVP, PCVP, KTN, TH;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, DN, (OH).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 6 năm 2016

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

của Dự án: Đầu tư cải tạo, mở rộng công suất khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN:**

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

Tên chủ dự án: Công ty cổ phần ACC-78.

Địa chỉ văn phòng: Xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Địa điểm hoạt động: Xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 025 3825.200

Tài khoản số: 8414201000394 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4900517013, đăng ký lần đầu ngày 06/4/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/03/2016, Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Quyết định phê duyệt: Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư cải tạo, mở rộng công suất khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" số 1862/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án Đầu tư cải tạo, mở rộng công suất khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" (tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã: Đồng Tân, h.Hữu Lũng;
- Công ty CP ACC-78;
- Lưu: VT, CCBVMT (02b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số 584/GXN-STNMT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)

1. Công trình xử lý nước thải

1.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:

- Loại công trình: Bể tự hoại 03 ngăn.
- Quy mô, công suất: 35 m³.

1.2. Công trình xử lý nước mưa chảy tràn:

- Loại công trình: Mương thu gom, hố lắng.
- Quy mô: Hố lắng có dung tích 3.900 m³; mương thu gom có chiều dài khoảng 335 m.
- Quy trình vận hành: Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng hệ thống mương thu, chảy về hố lắng trước khi chảy ra ngoài môi trường tiếp nhận.

2. Công trình xử lý bụi

- Loại công trình: Phun nước - khí nén cho trạm nghiền sàng.
- Quy trình vận hành: Sử dụng bơm cao áp và máy nén khí để đưa nước và khí nén vào buồng trộn. Tại buồng trộn, dưới áp suất cao, khí và nước sẽ trộn lẫn với nhau tạo thành hỗn hợp nước và khí nén. Qua buồng trộn hỗn hợp nước và khí nén được dẫn tới vòi phun. Vòi phun được thiết kế để biến khí, nước thành dạng sương. Các hạt sương này sẽ kết hợp với các hạt bụi và rơi xuống với tác dụng của trọng lực.

3. Công trình xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1. Công trình quản lý chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại, thu hồi; các loại chất thải thải bỏ có khối lượng phát sinh không nhiều nên được xử lý bằng phương pháp đốt, chôn lấp tại khu vực mỏ.

3.2. Chất thải rắn sản xuất:

Chủ yếu đất đá thải trong khu vực khai trường được thu gom về bãi thải và tận dụng sử dụng làm vật liệu giải đường, san lấp tạo mặt bằng sân công nghiệp.

3.3. Công trình thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại:

- Loại công trình: Nhà kho lưu giữ tạm thời.
- Quy mô: Công trình cấp IV, diện tích 10 m².
- Quy trình vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty được thu gom lưu giữ tạm thời trong các thiết bị chuyên dụng đảm bảo quy định, có dán nhãn phân loại. Chất thải nguy hại được thu hồi, tận dụng cho sản xuất và chuyển giao đảm bảo đúng quy định.

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận

Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: Kèm theo Giấy xác nhận số. 584./GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp lần 01 ngày. 21..tháng 6 năm 2016.

6. Yêu cầu khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

Số: **06** /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày **27** tháng 01 năm 2011

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 13/9/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư cải tạo mở rộng công suất khai thác và chế biến mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn";

Xét đơn xin khai thác khoáng sản số 301/CV-KH ngày 10/11/2010 của Công ty cổ phần xi măng ACC-78 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-STNMT ngày 24/01/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần xi măng ACC-78 được khai thác đá vôi tại mỏ Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực xin khai thác: 06 ha (sáu héc-ta) được giới hạn bởi các điểm khép góc 1, 2, 3 và 4 có toạ độ xác định trên nền bản đồ địa hình hệ toạ độ VN2000 -105⁰ múi chiếu 6⁰ kèm theo.

- Trữ lượng được khai thác: 1.944.769 m³

- Công suất khai thác: 100.000 m³ (đá nguyên khai)/năm, tương đương 130.000 m³ (sản phẩm các loại)/năm.

- Thời hạn giấy phép khai thác: 20 năm, (từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2031).

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Điều 2. Công ty cổ phần xi măng ACC-78 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn theo quy định tại Thông tư số 184/2009/TT-BTC ngày 15/9/2009 của Bộ Tài chính.

2. Hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả khai thác, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản và Địa chất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực; bảo vệ đường giao thông khu vực khai thác và các vùng phụ cận; bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nguồn nước sản xuất.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại 1862/QĐ-UBND ngày 24/11/2010.

6. Thực hiện đóng cửa mỏ, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

7. Đóng góp, hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường bộ hàng năm theo quy định.

Điều 3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty cổ phần xi măng ACC-78 nộp thiết kế mỏ, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng ACC-78 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 15

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TNMT (02 bản), XD, CT;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: 03 /ĐKKT

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2011

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2033*/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày *26* tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi
Ao Ngươm, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Hồ sơ của Công ty cổ phần ACC - 78 đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Ao Ngươm, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng nộp ngày 19/12/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 637/TTr-STNMT ngày 23/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên Công ty cổ phần Xi măng ACC - 78 thành “**Công ty cổ phần ACC - 78**” trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh.

Điều 2. Công ty cổ phần ACC - 78 có trách nhiệm:

1. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh và nội dung Quyết định này.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 3. Quyết định này là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ACC - 78 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC, Trung tâm PVHCC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (NNT).

13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900517013

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 04 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 20 tháng 02 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ACC - 78

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACC - 78 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACC - 78 JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu Nhị Hà, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: (025)3825200

Fax: (025)3727247

Email: *ximangqp78@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ: 15.120.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười lăm tỷ một trăm hai mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.512.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: CHU KIM ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/08/1976 Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019076000672

Ngày cấp: 05/02/2025 Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ thường trú: Khu Trường Sơn, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Trường Sơn, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

PH. TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Thu Trang

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 3328525630

Chứng nhận lần đầu: ngày 21 tháng 01 năm 2015

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01: ngày 15 tháng 12 năm 2022

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000335 của UBND tỉnh Lạng Sơn, chứng nhận lần đầu ngày 21/01/2015; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900517013 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 01/12/2021.

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đề ngày 05/12/2022 của Công ty Cổ phần ACC-78,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận:

Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngườm, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000335 chứng nhận lần đầu ngày 21/01/2015; được đăng ký điều chỉnh: Địa chỉ trụ sở chính, Người đại diện theo pháp luật.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Chứng nhận Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ACC-78.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900517013 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp đăng ký lần đầu ngày 06/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/12/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhị Hà, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Kim Anh

Giới tính: Nam.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Sinh ngày: 17/8/1976 Dân tộc: Nùng Quốc tịch: Việt Nam.

Căn cước công dân số: 019076000672, ngày cấp: 29/03/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trường Sơn, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trường Sơn, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: **Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.**

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận; góp phần tạo việc làm cho lao động, tăng thu ngân sách cho địa phương.

3. Quy mô dự án: Đầu tư khai thác đá vôi với công suất 100.000 m³ (đá nguyên khối)/năm tương đương 130.000 m³ (đá sản phẩm)/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 6.036 ha.

- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất với Nhà nước.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 14.736 triệu đồng.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có của doanh nghiệp (30%) và vốn vay (70%).

6. Thời hạn hoạt động dự án: 20 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

7. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã hoàn thành đi vào khai thác.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm: Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động đầu tư dự án; Lập báo cáo giám sát đầu tư định kỳ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000335 của UBND tỉnh Lạng Sơn, chứng nhận lần đầu ngày 21/01/2015.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TNMT, XD, CT;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- Lưu: VT, QLĐTNN_(LG).



Vũ Hoàng Quý

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /HĐTD

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 02 năm 2023

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty cổ phần ACC-78 thuê đất để thực hiện dự án đầu tư: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng; Giấy chứng nhận đầu tư số 3328525630, chứng nhận lần đầu ngày 21/01/2015, Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01 ngày 15/12/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty cổ phần ACC-78, thực hiện dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Trên cơ sở Thông báo số 203/TB-CT ngày 01/3/2022 của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn thông báo đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

Hôm nay, ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

- Địa chỉ trụ sở: Số 05, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông **Bùi Văn Côi** - Giám đốc

- Điện thoại: 02053 870 327 - Fax: 0253 870 327.

II. Bên thuê đất: CÔNG TY CỔ PHẦN ACC-78

- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Nhị Hà, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện theo pháp luật:

Ông Chu Kim Anh - Tổng Giám đốc.

- Điện thoại: 0205 3825 200 - Fax: 0205 3727 247

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Tổng diện tích đất cho thuê $77.807,9m^2$ (Bảy mươi bảy nghìn tám trăm linh bảy phẩy chín mét vuông), cụ thể như sau:

- Diện tích $76.250,5m^2$ đất sử dụng vào mục đích sản xuất vật liệu xây dựng (trong đó: diện tích $32.654,7m^2$ đất mũi đá khai thác nguyên liệu đá làm vật liệu xây dựng thông thường; diện tích $43.595,8m^2$ đất làm mặt bằng chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng);

- Diện tích $1.557,4m^2$ đất sử dụng vào mục đích cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (bao gồm: Khu nhà điều hành diện tích $681,4m^2$ và xưởng sửa chữa diện tích $876,0m^2$).

2. Địa điểm khu đất: Tại mỏ đá Ao Ngươn, thôn Gốc Me, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định theo Mảnh trích đo địa chính khu đất số 02-2015 tỷ lệ 1/1000, do Công ty cổ phần Tư vấn Tài nguyên số 1 Lạng Sơn lập ngày 14/4/2015, UBND xã Đồng Tân xác nhận ngày 12/8/2015 và Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, duyệt ngày 21/8/2015.

4. Thời hạn cho thuê đất: 20 năm (Hai mươi năm), kể từ ngày 27/01/2011 đến ngày 27/01/2031.

5. Mục đích sử dụng đất thuê: Thực hiện dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất là: 875 đồng / m^2 / năm; diện tích $77.807,9m^2$;

Tiền thuê đất 01 năm phải nộp là **68.081.913** đồng/năm.

Làm tròn: **68.081.900 đồng/năm** (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu, không trăm tám mốt nghìn chín trăm đồng).

Giá thuê đất theo Hợp đồng này được ổn định trong 05 năm (tính từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/9/2025). Hết thời hạn ổn định, bên thuê đất có trách nhiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường để ký lại Hợp đồng điều chỉnh giá thuê đất theo quy định của Nhà nước.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê hàng năm (01 lần/năm).

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (hoặc theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế).

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sát nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hợp đồng thuê đất số 61/HĐTD ngày 24/12/2015 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty cổ phần ACC-78./.

Bên thuê đất
(Ký tên và đóng dấu)


Chu Kim Anh

Bên cho thuê đất
(Ký tên và đóng dấu)
GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Côi

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 145, Tờ bản đồ số: 13,
- Địa chỉ: Thôn Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- Diện tích: 43.595,8 m², (bằng chữ: Bốn mươi ba nghìn năm trăm chín mươi năm phẩy tám mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/01/2031,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

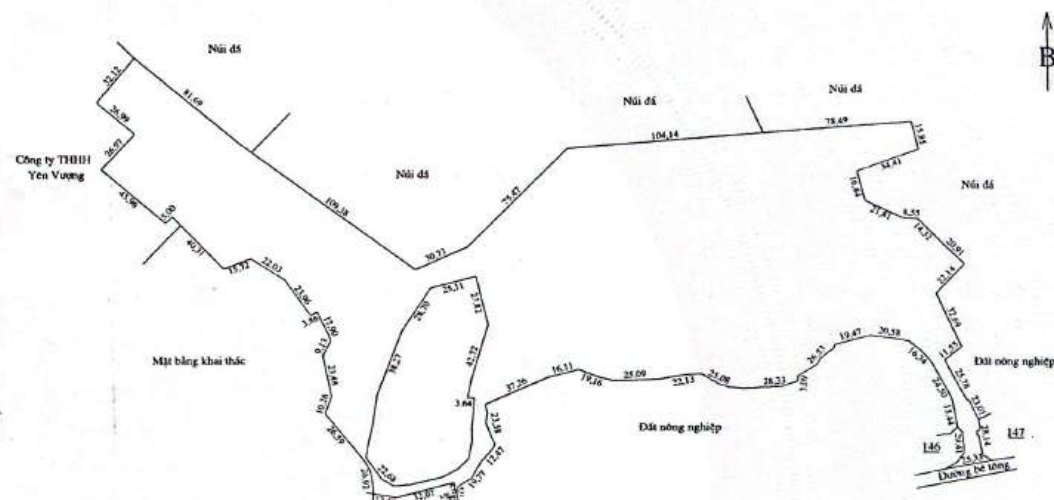
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Lạng Sơn, ngày 16. tháng 3. năm 2016
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

K/T: GIAM ĐỐC
PHÓ GIAM ĐỐC



Hồ Công Khánh

Số vào sổ cấp GCN: CT.03405.....

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 144, Tờ bản đồ số: 01,
- Địa chỉ: Thôn Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- Diện tích: 32.654,7 m², (bằng chữ: Ba mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi tư phẩy bảy mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/01/2031,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

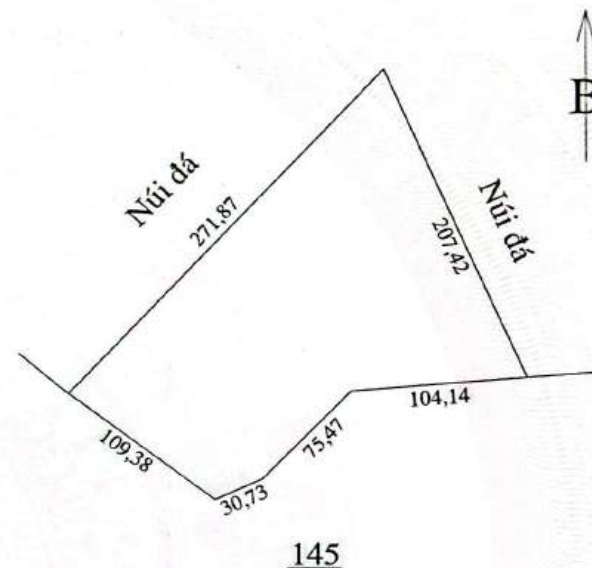
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Lạng Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2016
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

KIT: GIAM ĐOC
PHO GIAM ĐOC



Ông Công Khánh

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 146, Tờ bản đồ số: 14.
- Địa chỉ: Thôn Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- Diện tích: 876 m², (bằng chữ: Tám trăm bảy mươi sáu mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/01/2031,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2016
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

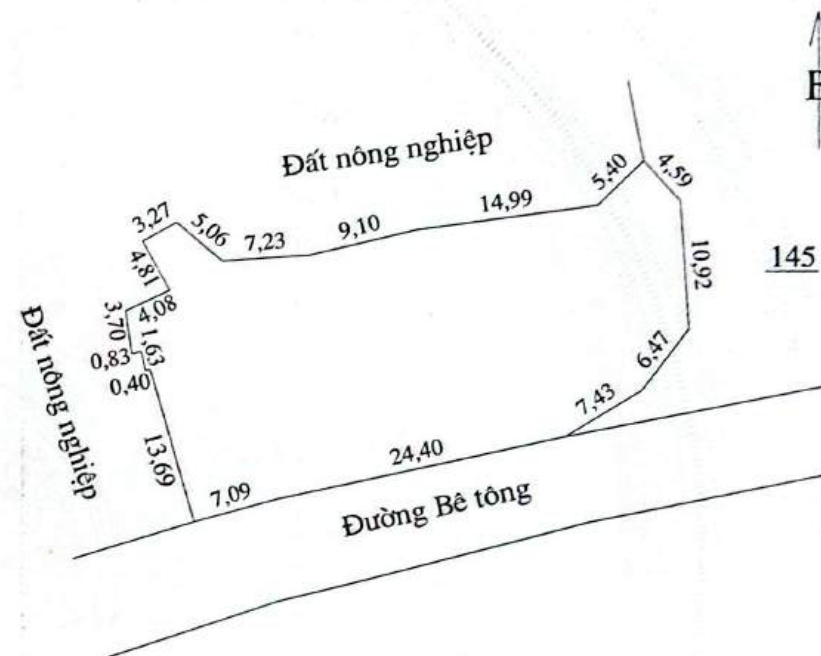
KT: GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Hành

Số vào sổ cấp GCN: CT.03406.....

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 147, Tờ bản đồ số: 14,
- Địa chỉ: Thôn Ao Ngươn, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- Diện tích: 681,4 m², (bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một phẩy bốn mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp,
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/01/2031,
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

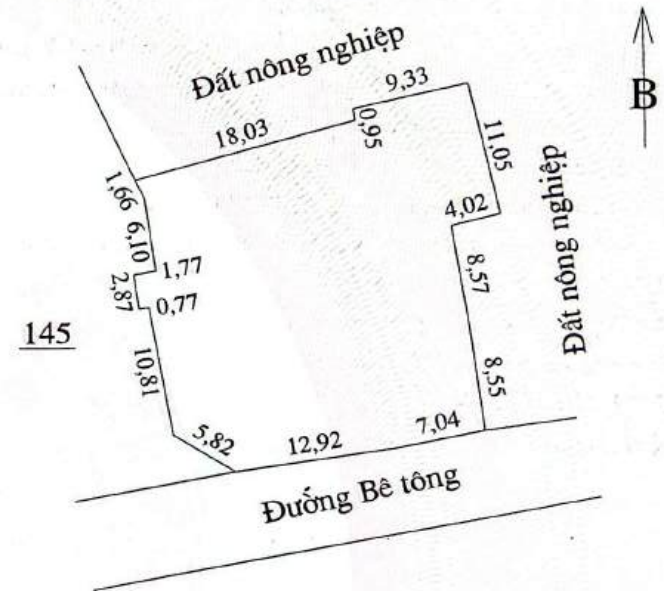
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Lạng Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2016
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN



Số vào sổ cấp GCN: CT.034.07.....

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền